

Phẩm 8: THÁNH GIẢ BỒ-TÁT THÀNH TỰU ĐỆ NHẤT NGHĨA THƯA HỎI

Khi ấy, Thánh giả Bồ-tát Thành Tựu Đệ nhất nghĩa, nương vào vô thể tướng Đệ nhất nghĩa tướng, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc một mình con ngồi ở chỗ vắng lặng, sinh tâm thấu hiểu, bèn suy nghĩ: Đức Như Lai dùng mọi cách nói về pháp tướng tự thể của các ám. Nghĩa là, có khả năng biết được tướng sinh diệt, lia các nhập nhân duyên, khởi lên các hành như vậy. Nói tướng tự thể của các đế như vậy. Nghĩa là biết lia chứng tu. Nói tướng tự thể của các giới như vậy, mỗi mỗi biệt tướng, mỗi mỗi giới tướng, vô lượng giới tướng. Nói các Niệm xứ, Chánh cần, Như ý, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, tự thể, đối trị mà tu hành như vậy, chưa sinh khiến sinh, sinh rồi khiến tăng rộng.

Bạch Thế Tôn! Lại nói tất cả pháp, xưa nay không có thể tánh; tất cả pháp, xưa nay không sinh; tất cả pháp, xưa nay không diệt; tất cả pháp, xưa nay vắng lặng; tất cả pháp, xưa nay tự tánh Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Vì thế, nên con thưa hỏi Đức Như Lai về nghĩa này. Vì sao ý Như Lai nói như thế?

Lúc đó, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ông cứ như vậy mà chánh niệm, suy nghĩ, sinh sự thấu hiểu này. Hay thay! Nay Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Chỉ có ông mới có khả năng hỏi Như Lai về nghĩa này. Vì sao? Vì ông muốn làm an lạc cho tất cả chúng sinh, làm an ổn cho tất cả chúng sinh, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, an ổn tất cả hàng trời, người, cho nên mới hỏi ta về nghĩa này.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nay ông một lòng lắng nghe ý của ta. Vì sao ta nói: Tất cả pháp xưa nay không thể tướng, tất cả pháp xưa nay không sinh, tất cả pháp xưa nay không diệt, tất cả pháp xưa nay vắng lặng, tất cả pháp xưa nay Niết-bàn.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ý của ta là nương vào ba thứ tướng vô thể của các pháp mà nói như vậy. Tất cả các pháp không có tự thể. Những gì là ba? Là nương vào các pháp không có tướng tự thể, không sinh thể tướng, Đệ nhất nghĩa đế, không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các pháp không có tướng tự thể, ấy là các tướng phân biệt. Vì sao? Vì các pháp ấy tùy danh tướng mà nói, chẳng phải có tự thể. Vì thế, ta nói không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nào là các pháp không sinh thể tướng? Nghĩa là các pháp không thể tướng. Vì sao? Vì sinh các pháp ấy phải nương vào tha lực nhân duyên, nên chẳng phải tướng tự thể. Thế nên, ta nói không sinh thể tướng.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nào là Đệ nhất nghĩa không có tướng tự thể? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Đệ nhất nghĩa không có tướng tự thể là thể của tất cả các pháp vốn không sinh. Thế nên, ta nói tất cả các pháp không có tướng tự thể; do nương vào nhân duyên mà sinh, do nương vào Đệ nhất nghĩa không có thể tướng. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ở trong các pháp, quán tướng thanh tịnh. Ta nói đó là tướng Đệ nhất nghĩa.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ở trong tha lực tướng, quán thanh tịnh. Thế nên, ta nói Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Tất cả các pháp không có tướng thành tựu. Thế nên, ta nói Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất

Nghĩa! Vì các pháp vô ngã, vô ngã thể tướng. Thế nên, ta nói tất cả pháp không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Do pháp ấy nương vào vô thể, mà được tên. Thế nên, ta nói Đệ nhất nghĩa đế, không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Như hoa giữa hư không, không có tướng tự thể. Tất cả các pháp không có tướng tự thể, cũng lại như vậy. Thế nên, ta nói tất cả các pháp, không có tướng tự thể. Pháp ứng như vậy.

Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa nên biết! Ví như người làm trò ảo thuật, làm ra các sắc tượng. Các pháp nhân duyên không có tướng tự thể, cũng lại như vậy. Thế nên, ta nói tất cả các pháp, không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể, cũng lại như vậy. Thế nên, ta nói Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Như hoa giữa hư không, sắc không có thể tướng, mà được tên. Như vậy, Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể, cũng lại như vậy.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ý ta là nương vào ba pháp này, không có tướng tự thể, cho nên nói các pháp không có tướng tự thể.

Lại nữa, này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ý của ta là nương vào tướng, không có tướng tự thể. Thế nên nói, các pháp không có tướng tự thể. Pháp ấy xưa nay không sinh, pháp ấy xưa nay không diệt, pháp ấy xưa nay vắng lặng, pháp ấy xưa nay Niết-bàn. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu tất cả pháp không có tướng tự thể, thì pháp ấy không sinh. Nếu pháp ấy đã không sinh, thì pháp ấy không diệt. Nếu không diệt, không sinh, thì pháp ấy xưa nay vắng lặng. Nếu pháp ấy xưa nay vắng lặng, thì pháp ấy xưa nay thanh tịnh. Nếu pháp ấy xưa nay thanh tịnh, thì pháp ấy xưa nay Niết-bàn. Nếu như thế, thì pháp ấy, không có một pháp nhỏ nào có thể diệt, khiến nhập Niết-bàn.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nên, ý ta là nương vào tướng đó, mà nói pháp ấy không có tướng tự thể. Do vậy, ta nói tất cả các pháp xưa nay không sinh.

Lại nữa, này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Đệ nhất nghĩa là nương vào vô ngã mà được tên. Thế nên, ý ta nương vào Đệ nhất nghĩa không có tướng tự thể, cho nên nói, các pháp xưa nay không sinh. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Vì pháp Đệ nhất nghĩa vô ngã mà được danh. Thế nên gọi là Đệ nhất nghĩa đế không có tướng tự thể, luôn luôn thế và mãi mãi như thế. Thể của tất cả pháp là thường trụ, thể của vô vi là lia tất cả các phiền não tương ứng. Nếu pháp luôn luôn như thế, mãi mãi như thế, thì nương vào thể của pháp ấy mà trụ; pháp ấy không sinh, không diệt vì đó là vô vi. Nếu pháp vô vi thì pháp ấy xưa nay vắng lặng; Nếu pháp ấy xưa nay vắng lặng, thì pháp ấy xưa nay Niết-bàn. Do xa lia tất cả độc hại của phiền não tương ứng, cho nên pháp Đệ nhất nghĩa vô ngã mà được tên. Ta nói các pháp không có tướng tự thể, tất cả pháp xưa nay không sinh, tất cả pháp xưa nay không diệt, tất cả pháp xưa nay vắng lặng, tất cả pháp xưa nay Niết-bàn là vì vậy.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Tất cả chúng sinh, trong cõi chúng sinh, không hay không biết thể của pháp giả đối phân biệt là sai biệt, cũng không có khả năng biết thể của pháp tha lực nhân duyên là sai biệt, cũng lại không thấy thể của pháp Đệ nhất nghĩa đế là sai biệt. Thế nên, ta nói ba thứ pháp không có tướng tự thể.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nhưng các chúng sinh, lại giả đối phân biệt thể tướng của các pháp, thể pháp tha lực, thể của Đệ nhất nghĩa đế; giả đối phân biệt thể tướng danh tự; nói là pháp nhân duyên, pháp Đệ nhất nghĩa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Tất cả chúng sinh là như vậy, nói như vậy, thọ dụng như vậy, tâm nương vào danh tự; tâm nương vào sự tùy thuận; tâm nương vào tên được sử dụng; nương vào sự phân biệt danh tự thể tướng, dính mắc vào thể của pháp tha lực nhân duyên, thể của Đệ nhất nghĩa.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Dính mắc như vậy, như vậy. Cứ nương vào pháp tha lực như vậy, như vậy. Giả dối dính mắc vào thể pháp nhân duyên; nương vào nhân duyên đó sinh đời vị lai thể pháp tha lực, bị phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm, sinh nhiễm; luân chuyển sáu đường, chịu khổ muôn đời, không thể thoát khỏi sự trói buộc của khổ sinh tử; trong các nẻo địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, Trời, Người.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Chúng sinh theo nghiệp không trồng căn lành, không thể làm trong sạch tất cả tội nghiệp, không thể thành tựu các sức căn lành, ít tin pháp, không tích tập sự nghiệp công đức trí tuệ. Ta vì chúng sinh ấy nói các pháp không sinh. Các chúng sinh này nghe ta nói thế, nhân duyên hòa hợp, sinh hạnh hữu vi. Chúng sinh ấy biết các pháp là vô thường, không lâu bền, không thể nương tựa, lần lần chuyển diệt; đối với tất cả các hạnh hữu vi sinh tâm sợ hãi, sinh tâm xa lìa. Sinh tâm sợ hãi, xa lìa, rồi không làm ác pháp, tu hành pháp lành. Người tu hành pháp lành nương vào nhân pháp lành. Người không trồng căn lành, thì nay lại trồng căn lành. Người tội, nghiệp không trong sạch thì nay tội nghiệp trong sạch. Người các căn không thành thực, khiến được thành thực, nương vào sức căn lành thành thực, đó mà có thể đặt nhiều lòng tin nơi chánh pháp. Người có nhiều lòng tin nơi chánh pháp, thì có khả năng tích tập kho tàng công đức trí tuệ.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các chúng sinh ấy, tuy trồng căn lành, cho đến tích tập tất cả các tạng công đức trí tuệ; nhưng này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các chúng sinh ấy, đối với thể nhân duyên các pháp lại không sinh thể tướng và Đệ nhất nghĩa không có pháp thể tướng, không biết như thật. Do không biết như thật, cho nên, đối với tất cả các hạnh hữu vi, không sinh nhàm chán, không thể xa lìa. Thế nên, các chúng sinh ấy, không thể thoát khỏi phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm và sinh nhiễm.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Như Lai vì các chúng sinh ấy, một lần nữa, nói lại pháp ấy. Điều mà gọi là nhân duyên không thể, Đệ nhất nghĩa không thể; khiến chúng sinh ấy, đối với hạnh hữu vi, sinh tâm nhàm chán, xa lìa, liền được giải thoát phiền não nhiễm, nghiệp nhiễm và sinh nhiễm. Do các chúng sinh ấy, nghe ta nói thế, nên ở trong các pháp đó không sinh tướng; ở trong tất cả pháp giả dối phân biệt, ở trong nghĩa đế thứ nhất không có thể tướng; liền sinh chánh tín suy nghĩ pháp ấy để hiểu biết như thật. Đối với tha lực không sinh sự dính mắc, giả dối phân biệt thể tướng của các pháp, biết đó chỉ là tên sử dụng mà được danh; chỉ là tùy thuận tên sử dụng mà được danh, chỉ là tùy thuận tên sử dụng các phiền não ấy, mà được danh. Thế nên, các chúng sinh đó, có khả năng diệt các tướng tha lực nhân duyên, nương vào sức trí tuệ hiện pháp, cắt đứt tất cả nhân duyên vị lai. Thế nên, nương vào nhân duyên chánh kiến ấy, thì có khả năng lìa tất cả các hạnh hữu vi; nhàm chán, xa lìa các hạnh hữu vi rồi, sẽ được chánh giải thoát, xa lìa nghiệp nhiễm, phiền não nhiễm và sinh nhiễm.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Chúng sinh tánh Thanh văn, nương vào đạo này, nương vào pháp này mà được Niết-bàn Thanh văn. Chúng sinh tánh Duyên giác cũng lại như vậy. Nương vào đạo này, nương vào pháp này, mà được Niết-bàn Duyên giác. Chúng sinh tánh Phật thừa, cũng lại như vậy; nương vào đạo này, nương vào pháp này, mà chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nên, ta nói Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều một đạo thanh tịnh.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Chỉ có một đạo thanh tịnh, chứ không có hai. Ý ta nương vào đó mà nói Nhất thừa.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nhưng trong cõi chúng sinh, chẳng phải không chủng chủng tánh, chúng sinh các căn nhu nhuyễn trung thượng!

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Người tánh Thanh văn vắng lặng, tất cả chư Phật sẽ tận lực giáo hóa, nhưng không thể khiến họ, ngồi nơi đạo tràng, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Vì tự tánh của chúng sinh ấy, xưa nay yếu kém hạn hẹp, tâm Từ bi lại cạn kiệt, luôn sợ hãi mọi khổ đau. Do Từ bi kém cõi, cho nên không làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu chỉ sợ khổ, lìa các hạnh hữu vi, thì người ấy xa lìa lợi ích chúng sinh, xa lìa khả năng hóa độ nghiệp tội chúng sinh. Thế nên, ta nói, người ấy không thể chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chỉ là Thanh văn vắng lặng.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thanh văn phát tâm Bồ-đề, thì ta gọi người ấy là Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy, trước đã lìa chướng phiền não, được tuệ giải thoát; sau lìa trí chướng được tâm giải thoát. Bồ-tát ấy ban đầu đã được Như Lai giáo hóa, nương vào lợi ích của tự thân, mà được giải thoát. Thế nên, ta nói người tánh Thanh văn ấy là Bồ-tát.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Trong pháp lành mà ta nói, trong pháp như ý, trong pháp Tỳ-ni, trong pháp lành thanh tịnh, trong pháp thanh tịnh không có sai lầm, nương vào đủ các pháp tánh mà nói đủ các pháp tướng.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nên, ý Như Lai là nương vào ba tướng pháp vô thể này, mà nói pháp Tu-đà-la bất liễu nghĩa. Đó là điều mà gọi là các pháp xưa nay không sinh, xưa nay không diệt, xưa nay vắng lặng, xưa nay Niết-bàn.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu có chúng sinh trông tất cả căn lành tăng thượng, thanh tịnh được tội nghiệp, thành tựu các căn, có nhiều lòng tin nơi chánh pháp, khéo tích tập tất cả căn lành trí tuệ. Các chúng sinh ấy nghe ta nói pháp, có khả năng biết đúng như thật. Các chúng sinh ấy, tin pháp của ta, tin nghĩa của ta, trí tuệ quán sát giác ngộ như thật; nương vào pháp chứng ấy, tùy thuận vào sức mà hành, mau chóng chứng đắc rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả chúng sinh ấy, nương vào ta, đối với thân ta, sinh tâm cung kính tự nói ra: “Đây là Bạc Chánh Giác, biết tất cả pháp. Thế nên gọi là Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.”

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu có chúng sinh không trông tất cả căn lành tăng thượng, không thể thanh tịnh tất cả tội nghiệp, không thể thuần thực tất cả thiện căn, ít có lòng tin chánh pháp, không có tâm tăng thượng, không có tích tập tạng công đức trí tuệ, trực tâm thể tánh, không thể quán sát pháp đúng pháp sai, pháp nào nên giữ, pháp nào nên bỏ. Nương vào sự nhận thức của tự tâm, rồi dính mắc vào đó, mà thực hành. Các chúng sinh ấy, tuy nghe ta nói pháp, nhưng lại không biết rằng ta nương vào ý nào mà nói. Các chúng sinh ấy, tin vào pháp của ta, cung kính pháp của ta và nói rằng: “Con tin vào Tu-đà-la mà chư Phật đã nói, tướng thật sâu xa, thật sâu xa; nương không tương ứng, khó thấy khó biết, không thể hiểu được hình tướng, không thể hiểu các vi tế và rất vi tế. Người sáng suốt cảnh giới trí tuệ, Như Lai nói các nghĩa Tu-đà-la, con không thể biết, im lặng tin theo, rồi nói Bồ-đề của chư Phật sâu xa! Thế tướng của các

pháp cũng lại sâu xa, chỉ có Phật mới biết, chẳng phải cảnh giới của con. Chư Phật Như Lai, tùy theo mỗi mỗi lòng tin của chúng sinh, mà nói các pháp. Do các Đức Như Lai có vô lượng trí tuệ, sự hiểu biết như biển; còn cái biết của con, thì như nước đọng dấu chân bò.” Thế nên, chúng sinh đối với Tu-đa-la, có khả năng chí tâm, thọ trì, ghi chép, chép rồi giữ gìn đọc tụng, cúng dường, truyền đạt cho mọi người tụng, thường tùy hỷ tụng cho người khác. Nhưng chúng sinh ấy, không thể tu hành như thật. Do chưa biết được ý sâu xa của ta, do bất giác vậy.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các chúng sinh ấy, nương vào nhân công đức trí tuệ tăng trưởng đầy đủ đó, cũng có thể khiến cho người tâm chưa thuần thực được thuần thực.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Lại có chúng sinh, trong cõi chúng sinh, không thể gieo trồng tất cả căn lành, cho đến không thể thành tựu sự nghiệp công đức trí tuệ, tâm không ngay thẳng, ý lại quanh co. Nhưng mà chúng sinh ấy, biết được pháp đúng pháp sai, cái nào nên giữ, cái nào nên bỏ, tự trí thấy được cái nào có thể giữ, cái nào có thể bỏ. Những chúng sinh ấy, nghe ta nói pháp sâu xa, không biết ý ta, thế nên không thể biết pháp như thật. Bởi không biết pháp như thật, cho nên không có khả năng hiểu biết tất cả các pháp. Nghe tiếng đã dính mắc, nghĩa cũng lại như vậy. Do đó, tất cả các chúng sinh ấy, đều nói: “Các pháp không có thể tướng, tất cả pháp xưa nay không sinh, xưa nay không diệt, xưa nay vắng lặng, tất cả pháp xưa nay Niết-bàn.” Nhưng các chúng sinh lại nương vào cái nhân thấy đó, cho nên đối với các pháp, khởi lên tà kiến; không có các pháp tướng, rơi vào tà kiến, do thấy các pháp không không tướng. Bởi do thấy các pháp không không tướng, cho nên chê bai tất cả các pháp là không. Đó là tướng giả dối phân biệt, thể tướng của pháp nhân duyên, thể tướng của pháp Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nương vào thể tướng nhân duyên tha lực ấy, nương vào thể tướng Đệ nhất nghĩa để, có tướng danh tự.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu chúng sinh thấy thể tướng nhân duyên, tướng Đệ nhất nghĩa mà nói là vô tướng, thì chúng sinh ấy, chê bai giả danh tướng danh tự. Thế nên, ta nói các chúng sinh ấy chê bai ba tướng.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các chúng sinh ấy, đối với không pháp, khởi lên pháp tướng; đối với vô nghĩa sinh nghĩa tướng, không pháp nương pháp để gìn giữ, không nghĩa nương nghĩa để gìn giữ.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Các chúng sinh ấy, nương vào ta, mà tin pháp, làm tăng trưởng pháp lành, nhưng lại cho phi nghĩa là nghĩa trí, không tăng trưởng. Người mà trí không tăng trưởng thì lìa các pháp lành. Chúng sinh nghe pháp nắm giữ phi pháp mà cho là pháp, phi nghĩa mà cho là nghĩa, tức rơi vào tà kiến. Chúng sinh ấy ôm giữ không pháp cho là pháp tướng, vô nghĩa cho là nghĩa tướng. Bởi do ôm giữ không pháp cho là pháp, phi nghĩa cho là nghĩa tướng, cho nên các chúng sinh đó, đã nương vào nhận thức sai lầm nên lìa các pháp lành.

Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa nên biết! Lại có chúng sinh nghe pháp sai lệch của người tà kiến; họ cho rằng các pháp là vô thể, không sinh, không diệt, vắng lặng, Niết-bàn, nên sợ hãi kinh hoàng mà nói: “Đây chẳng phải lời Phật nói, mà là ma nói.” Thế nên, các chúng sinh tà kiến đó, chê bai các Tu-đa-la, lừa dối Tu-đa-la, hủy phá các Tu-đa-la, nói đó chẳng phải pháp. Các chúng sinh này, do chê bai pháp, nên mắc vô lượng tội, phải gánh lấy vô lượng nghiệp tội cực ác.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thế nên, ta nói chúng sinh chê bai chánh pháp,

thấy không có các pháp, cũng không có nghĩa, nương nghĩa đó mà nói pháp, thì phải chịu vô lượng tội nghiệp cực ác, nhưng cũng khiến cho vô lượng chúng sinh sinh nhiều tội nghiệp.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Nếu có chúng sinh, không trồng các căn lành, không thanh tịnh tội nghiệp, không thuần thực thân nghiệp, ít có lòng tin nơi chánh pháp, không có khả năng tích tập công đức trí tuệ, tâm không ngay thẳng, không tùy thuận tâm ngay thẳng; nhưng lại nương vào cái nhận thức tà trí của chính mình, mà phân biệt pháp đúng, pháp sai, pháp này có thể giữ, pháp này có thể bỏ. Các chúng sinh ấy tuy nghe pháp ta, nhưng không hiểu ý ta, không sinh lòng tin, cũng lại không có khả năng biết như thật ý ta nói. Thế nên, các chúng sinh ấy, đối với phi pháp, lại tưởng là chánh pháp; đối với phi nghĩa, lại tưởng là nghĩa; dính mắc phi pháp tưởng là chánh pháp, dính mắc phi nghĩa tưởng là chánh nghĩa. Lại còn nói: “Đây chẳng phải lời Phật nói ra, mà là ma nói.” Những chúng sinh ấy là tà trí nên mới hiểu như vậy. Từ đó sinh ra chê bai các pháp, không thuận các pháp, hủy hoại các pháp, coi thường luận pháp, đối với chánh pháp gá thêm tà pháp. Như thế là diệt Tu-đa-la, là hoại Tu-đa-la, là không thực hành Tu-đa-la, là không nói Tu-đa-la, đối với người tin Tu-đa-la lại sinh ý tưởng oan gia. Các chúng sinh ấy, có vô lượng nghiệp chướng nặng. Lại nhân cơ hội chê bai pháp rồi lại chê bai người. Do vậy, càng tăng trưởng vô lượng tội chướng. Cội rễ tội chướng ấy, không bao giờ nói hết; huống chi là tội hủy báng chánh pháp, sẽ đọa vào địa ngục lớn không có kỳ ra, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp. Số năm ấy nói mãi cũng không thể hết.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ta nay khéo nói các pháp như vậy; khéo khai thị, khéo thanh tịnh, khéo nói về mỗi mỗi lòng tin sai khác, mỗi mỗi nhận thức sai khác của chúng sinh như vậy.

Đức Thế Tôn bèn nói kệ:

*Không pháp thể không sinh
Vốn vắng lặng không diệt
Pháp tự tánh Niết-bàn
Thế nên ta nói thường.
Ba thứ không thể tương
Đệ nhất nghĩa không thể
Nếu hay biết ý ta
Là người được giải thoát.
Hướng đến pháp nhất đạo
Các chúng sinh giải thoát
Thế nên pháp Nhất thừa
Tùy nghe nói sai biệt.
Các chúng sinh vô lượng
Là thân cầu Niết-bàn
Như Lai rất hiếm có
An ổn các chúng sinh.
Nếu chứng pháp vô lậu
Tướng bình đẳng không hai
Thành tựu nghĩa chư Phật
Người ấy là phiền não.*

Khi ấy, Bồ-tát Thành Tự Độ Nhất Nghĩa bạch Đức Phật:

–Thật hiếm có! Bạch Thế Tôn! Chưa từng có, chưa từng nghe! Lời dạy của Như Lai vi tế, cực vi tế như vậy, sâu xa rất sâu xa, khó giác ngộ, thật khó giác ngộ! Ý hướng của chư Phật Như Lai khó biết.

Bạch Thế Tôn! Con biết nghĩa ý mà Như Lai đã nói; đó là cảnh giới phân biệt, nó nương vào đó mà phân biệt hành tướng hữu vi; đối với danh tự, nói sắc ấm là tướng tự thể, tướng danh là tướng tướng. Đó là sắc ấm sinh, sắc ấm diệt, lia sắc ấm, biết sắc ấm. Thế nên, Như Lai nương vào pháp tướng ấy, nói các pháp đó là không có thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Cảnh giới phân biệt ấy, nương vào cảnh giới phân biệt hành tướng là tha lực tướng. Thế nên, Như Lai nương vào pháp ấy, mà nói các pháp không sinh, các pháp không thể, cũng nương vào pháp ấy, mà nói Đệ nhất nghĩa, là không thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Con biết nghĩa mà Đức Như Lai nói pháp, tức là nương vào cảnh giới phân biệt; giả đối phân biệt hành tướng hữu vi, tức là tướng giả đối phân biệt ấy. Không có tướng như vậy, tức là không thể tướng ấy. Pháp không thể tướng là vô ngã, là tướng chân như thanh tịnh quán, là Đệ nhất nghĩa. Thế nên, Đức Như Lai nương vào Đệ nhất nghĩa, nói các pháp ấy, là không thể tướng. Như một sắc ấm, nhiều ấm cũng vậy. Như vậy, mười hai nhập, mười tám giới, mỗi mỗi nhập, tất cả pháp cũng đều như vậy.

Bạch Thế Tôn! Con biết nghĩa của pháp mà Đức Như Lai đã nói. Nào là trong cảnh giới phân biệt, giả đối phân biệt những hành tướng hữu vi. Nào là Khổ đế, biết Khổ đế nương vào danh tự, nói tự thể tướng thắng tướng, giả đối phân biệt. Như Lai nương vào đó nói, các pháp không có thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Tướng cảnh giới phân biệt ấy, chỉ nương vào hành tướng phân biệt hữu vi, gọi là tướng nhân duyên.

Bạch Thế Tôn! Thế nên, con nói, con biết nghĩa của pháp mà Đức Như Lai đã nói. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Tức là cảnh giới phân biệt, các tướng phân biệt, nó chỉ nương vào hành tướng giả đối mà sinh. Nhưng hành tướng giả đối phân biệt ấy, không có thể như vậy, không có tướng như vậy, đó là pháp vô ngã, chân như thanh tịnh, xem xét và gọi là Đệ nhất nghĩa. Cho nên, Đức Như Lai nương vào pháp ấy, nói Đệ nhất nghĩa là không có thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Như Khổ đế, các đế khác cũng lại như vậy. Như thế, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo; nói tóm lại, tất cả các pháp cũng lại như vậy.

Bạch Thế Tôn! Con biết nghĩa của pháp mà Đức Như Lai đã nói, đối với cảnh giới phân biệt, nương vào giả đối phân biệt các hành tướng hữu vi. Chánh giác Tam-muội đối trị, đối trị sinh chánh Tam-muội. Sinh Tam-muội rồi, lại nắm giữ không quên, không mất, tu hành tăng trưởng, danh tự sở thuyết pháp tướng, thắng tướng, là phân biệt tướng. Thế nên, Đức Như Lai nương vào pháp tướng ấy, mà nói các pháp không có thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Cảnh giới phân biệt ấy, nương vào tha lực. Nhân duyên hành tướng là tướng tha lực. Thế nên, Đức Như Lai nương vào pháp tướng ấy, nói các pháp không có thể tướng, cũng nói Đệ nhất nghĩa không có thể tướng.

Bạch Thế Tôn! Con biết Thế Tôn đã nói nghĩa tướng, tức là cảnh giới danh tự phân biệt; nương vào hành tướng danh tự phân biệt, thì sự phân biệt ấy không có tướng như vậy; không tướng, tức là không tướng thể. không thể pháp, là vô ngã, là quán tướng chân như thanh tịnh, tức là Đệ nhất nghĩa. Thế nên, Đức Như Lai nói các pháp, không có thể tướng là tướng Đệ nhất nghĩa.

Bạch Thế Tôn! Ví như cây cỏ thuốc Tỳ-thư-bà, nó nhiễm vào trong các cây thuốc khác và cả trong thức ăn.

Bạch Thế Tôn! Như Lai nói pháp cũng lại như vậy. Các pháp không thể tướng, các pháp không sinh, các pháp không diệt, các pháp vắng lặng, các pháp tự tánh Niết-bàn. Nói hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la phải đặt nó vào trong tất cả không hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la.

Bạch Thế Tôn! Ví như vẽ xuống đất mỗi một tướng với các màu xanh, vàng, đỏ, trắng, thì sẽ có khả năng phân biệt rõ mỗi một tướng được vẽ.

Bạch Thế Tôn! Như Lai nói pháp, cũng lại như vậy. Các pháp không thể tướng, không sinh, không diệt, vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Hiểu rõ nghĩa của những lời chỉ giáo, đặt vào trong tất cả cái không hiểu rõ nghĩa, thành tướng nhất vị, cũng có thể hiểu khác cái không hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la... danh tự ấy.

Bạch Thế Tôn! Ví như các món ăn, nếu đặt trong sinh tô, thì nó càng tăng thêm thượng vị. Đức Phật nói pháp này, cũng lại như vậy. Nướng vào tất cả pháp không có thể tướng, không sinh, không diệt, vắng lặng, tự tánh Niết-bàn. Nói hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la này, đặt vào trong tất cả cái không hiểu rõ nghĩa, có khả năng làm cho sự vui vẻ hơn hử tăng trưởng.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không, nhất thiết xứ... đối với tất cả mọi loại tạo nghiệp không có chướng ngại, thấy đều thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Như Lai cũng vậy, nói các pháp không có thể tướng, các pháp không sinh, các pháp không diệt, các pháp vắng lặng, tự tánh các pháp là Niết-bàn. Nói hiểu rõ nghĩa kinh, đối với tất cả là không hiểu rõ nghĩa kinh, thấy đồng một vị. Thành tựu cho tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật; Đại thừa tu hành, cũng không bị chướng ngại.

Lúc đó, Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa!

Rồi khen tiếp:

–Hay thay! Hay thay! Nay Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ông có khả năng biết đúng như thật, về ý nghĩa của chư Phật Như Lai khi nói pháp. Ông nay khéo nói các nghĩa thí dụ này: Như cây cỏ thuốc Tỳ-thư-bà, như vẽ đất, như đặt thức ăn vào trong sinh tô, như hư không... như các dụ trên...

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Đúng vậy! Đúng vậy! Thật đúng như lời ông nói! Ông nói không sai khác, cứ nên thọ trì như vậy.

Lúc đó, Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lúc Như Lai mới thành Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, tại vườn Tiên nhân tập, thuộc thành Ba-la-nại, đó là chỗ của các cầm thú dạo chơi, vì các vị tu hành hạnh Thanh văn; lần thứ nhất chuyển xe pháp Tứ đế hiếm có. Tất cả Sa-môn, Bà-la-môn trong thế gian; Trời, Người, Ma, Phạm đều không thể chuyển. Nếu ai có khả năng chuyển y pháp tương ứng, thì không thể có!

–Bạch Thế Tôn! Chuyển xe pháp lần thứ hai này, nói tướng thượng pháp, có thể nhập vào pháp tướng, phân biệt các “bất liễu nghĩa” Tu-đa-la ấy. Vì các chúng sinh trụ Đại thừa mà nói các pháp không có thể tướng, các pháp không sinh, các pháp không diệt, các pháp vắng lặng, các pháp tự tánh Niết-bàn. Trong cái hiếm có lại thêm hiếm có.

–Bạch Thế Tôn! Chuyển xe pháp lần thứ ba; vì tất cả chúng sinh trụ Đại thừa, nói các pháp không thể tướng, không sinh, không diệt, vắng lặng, tự tánh Niết-bàn; khéo nói tướng sai biệt hiếm có của bốn Đế, thật là hiếm có! Không ai có khả năng ngộ nhập,

không ai có khả năng đối đáp, không ai có khả năng tranh luận không có gì sánh bằng, không có gì cao tột hơn, hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la, không còn chỗ bàn luận.

Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa lại tiếp tục bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào, nghe Như Lai nói, các pháp xưa nay không thể tương, xưa nay không sinh, xưa nay không diệt, xưa nay vắng lặng, xưa nay tự tánh Niết-bàn; có lòng tin chân chánh, ghi chép rồi thọ trì, cúng dường, ban bố cho mọi người. Lại tự nói, tự tụng, tự đọc, tu hành tùy hỷ. Như thế thì thiện nam, thiện nữ ấy, sẽ có được bao nhiêu công đức?

Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa vừa thưa xong, Đức Phật liền bảo:

–Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Thiện nam, thiện nữ ấy thành tựu vô lượng a-tăng-kỳ công đức.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Công đức của thiện nam, thiện nữ ấy, không thể thí dụ được, huống gì là nói. Nói tóm lại, chỉ nêu ra một phần nhỏ nào thôi.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ví như đất trên đầu móng tay, so với đất của đại địa; trăm phần không bằng một, ca-la phần không bằng một, ưu-ba-ni-sa-đà phần không bằng một, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể bằng một.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ví như đem nước có dưới dấu chân bò, so với biển cả, trăm phần không bằng một, ca-la phần không bằng một, ưu-ba-ni-sa-đà phần không bằng một, cho đến tính đếm thí dụ cũng không bằng một.

Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Ta nói như vậy: Tin không hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la, cho đến tu hành không hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la, công đức có được, cũng nương vào đó mà nói về hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la; đối với lòng tin, cho đến tu hành đều đạt được công đức; thọ trì đọc tụng, không hiểu rõ nghĩa Tu-đa-la ấy, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, vạn phần không bằng một, ca-la phần không bằng một, ưu-ba-ni-sa-đà phần không bằng một, cho đến tính đếm thí dụ cũng không thể biết.

Bấy giờ, Bồ-tát Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn Tu-đa-la bí mật sâu xa giải thoát này, tên gọi là gì và phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này Thành Tựu Đệ Nhất Nghĩa! Pháp môn này tên là: “Đệ nhất nghĩa liễu nghĩa Tu-đa-la.” Ông nên như vậy thọ trì.

Đức Phật nói pháp môn này, có sáu ngàn chúng sinh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; có ba trăm ngàn Thanh văn xa lìa trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Lại có năm trăm ngàn Thanh văn được tâm vô lậu giải thoát. Bảy vạn năm ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

